

Số: /KH-SGDĐT

Lâm Đồng, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ và Chương trình hành động số 78-CTr/TU ngày 11/3/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới

Thực hiện Kế hoạch số 6121/KH-UBND ngày 22/7/2024 của UBND tỉnh Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ và Chương trình hành động số 78-CTr/TU ngày 11/3/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nhằm thống nhất trong chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai quyết liệt, hiệu quả, tạo sự chuyển biến nhận thức và hành động của công chức, viên chức và người lao động trong ngành về việc tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

b) Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 42 - NQ/TW, Nghị quyết số 68/NQ-CP và Chương trình hành động số 78-CTr/TU, xác định rõ nội dung, nhiệm vụ chủ yếu, các chỉ tiêu cụ thể, tiến độ hoàn thành, phân công trách nhiệm triển khai đến năm 2030 để các đơn vị, trường học tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện; phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ của ngành giáo dục, góp phần xây dựng Lâm Đồng đạt chuẩn nông thôn mới và trở thành một trong những tỉnh khá của cả nước theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XI đề ra; đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

c) Làm cơ sở để các đơn vị, trường học, đoàn thể, tổ chức trong ngành theo chức năng nhiệm vụ, phạm vi quản lý và tình hình thực tế tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo kế hoạch của tỉnh và của ngành giáo dục.

2. Yêu cầu

a) Đề cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu đơn vị trong việc đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo (GDĐT); bảo đảm sự

lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, sự tham gia tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội và phụ huynh học sinh.

b) Các đơn vị, trường học trên cơ sở bám sát quan điểm, mục tiêu, yêu cầu và nội dung của Nghị quyết số 42-NQ/TW, Nghị quyết số 68/NQ-CP, Chương trình hành động số 78-CTr/TU, Kế hoạch số Kế hoạch số 6121/KH-UBND, Kế hoạch của ngành giáo dục và Kế hoạch của địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện đầy đủ, toàn diện, đồng bộ toàn ngành; đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, khả thi, hiệu quả và phù hợp với thực tiễn; xác định rõ nhiệm vụ, có lộ trình chỉ tiêu cụ thể trong triển khai thực hiện.

c) Chú trọng huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực đúng mục tiêu, minh bạch phù hợp với khả năng của đơn vị, trong đó nguồn lực Nhà nước đóng vai trò chủ đạo, nguồn lực đóng góp của xã hội là quan trọng; kết hợp các nguồn lực để nâng cao hiệu quả hợp tác giữa Nhà nước, tư nhân, tổ chức xã hội, cộng đồng và Nhân dân trong quản lý, phát triển xã hội bền vững phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Xây dựng hệ thống chính sách xã hội theo hướng bền vững, tiến bộ và công bằng, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, góp phần cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Triển khai có hiệu quả chính sách an sinh xã hội đa dạng, đa tầng, toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững; tạo cơ hội cho Nhân dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt là về y tế, giáo dục, nhà ở, thông tin. Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hội nhập quốc tế gắn với việc làm bền vững; nâng cao chất lượng quản lý phát triển xã hội gắn với bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025 và năm 2030

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu		Đơn vị chủ trì thực hiện
			Đến năm 2025	Đến năm 2030	
6.1	Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi (100% số huyện, thành phố)	%	Triển khai theo đề án ¹	Hoàn thành	Phòng GDTH – GDMN
6.2	Tỷ lệ huy động trẻ em nhà trẻ	%	30-35	35-40	

¹ Triển khai các nội dung đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi theo giai đoạn.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu		Đơn vị chủ trì thực hiện
			Đến năm 2025	Đến năm 2030	
6.3	Tỷ lệ huy động trẻ em mẫu giáo	%	95	95- 97	Phòng GDTH - GDMN
6.4	Tỷ lệ trẻ em mầm non được học 2 buổi/ngày	%	99,5	99,5	
6.5	Tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	%	60	> 60	Phòng QLCL-GDTH và GDTH-GDMN
6.6	Tỷ lệ đi học đúng tuổi cấp tiểu học	%	99,96	99,97	Phòng QLCL-GDTH và Phòng GDTH - GDMN
6.7	Tỷ lệ đi học đúng tuổi cấp trung học cơ sở	%	-	> 95	Phòng QLCL-GDTH và Phòng GDTrH
6.8	Tỷ lệ đi học đúng tuổi cấp trung học phổ thông và tương đương	%	-	> 75	
6.9	Tỷ lệ số huyện, thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2	%	100	100	Phòng QLCL-GDTH
6.10	Tỷ lệ hoàn thành cấp tiểu học	%	-	99	Phòng GDTH - GDMN
6.11	Tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở	%	-	99	Phòng GDTrH
6.12	Tỷ lệ hoàn thành cấp trung học phổ thông	%	-	97	
6.13	Tỷ lệ trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục	%	80	90	Phòng GDTH - GDMN và GDTrH

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Hệ thống chính sách xã hội của tỉnh phát triển toàn diện, bền vững, tiến bộ và công bằng, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho Nhân dân, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đất nước và xây dựng con người Việt Nam toàn diện. Phân đầu đưa chỉ số phát triển con người (HDI) tỉnh Lâm Đồng đạt nhóm

cao cả nước và góp phần đưa Việt Nam nằm trong nhóm quốc gia có chỉ số phát triển con người cao trên thế giới.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của chính sách xã hội

a) Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức

Tập trung tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò đặc biệt quan trọng, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của chính sách xã hội trong giai đoạn mới cho công chức, viên chức, người lao động trong ngành, nhất là người đứng đầu. Khẳng định quyết tâm thực hiện 11 chỉ tiêu đến năm 2025 và đến năm 2030 của ngành giáo dục tỉnh Lâm Đồng.

- *Đơn vị chủ trì tham mưu:* Các phòng thuộc Sở GDĐT.

- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Công đoàn ngành Giáo dục tỉnh, phòng GDĐT các huyện, thành phố và các đơn vị, trường học.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

b) Tổ chức khen thưởng, tôn vinh kịp thời

Kịp thời khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt; tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, điển hình tiên tiến.

- *Đơn vị chủ trì tham mưu:* Phòng Tổ chức hành chính Sở GDĐT.

- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Các phòng thuộc Sở GDĐT, Công đoàn ngành Giáo dục, phòng GDĐT các huyện, thành phố.

- *Thời gian thực hiện:* Khi tiến hành sơ kết, tổng kết Nghị quyết.

2. Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý Nhà nước

a) KIỆN TOÀN, SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ GDĐT TINH GỌN, HIỆU QUẢ

Thực hiện việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý GDĐT từ cơ quan Sở GDĐT đến cơ sở giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đổi mới phương thức quản lý, điều hành, phối hợp; tăng cường phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân trong tiếp cận lĩnh vực giáo dục và đào tạo và nâng cao vai trò giám sát của Nhân dân. Thực hiện lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị, trường học, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động liên quan đến thực hiện chính sách giáo dục.

- *Đơn vị chủ trì tham mưu:* Phòng Tổ chức hành chính Sở GDĐT.

- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Các phòng thuộc Sở, phòng GDĐT các huyện, thành phố và các đơn vị trường học;.

- *Thời gian thực hiện:* Đến năm 2025 và các năm tiếp theo.

b) Thực hiện chuyển đổi số sâu rộng, toàn diện và hiệu quả

Triển khai thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục sâu rộng và toàn diện, lấy người học làm trung tâm. Tiếp tục vận động công chức, viên chức, người lao động và học sinh thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và dữ liệu của ngành giáo dục.

- *Đơn vị chủ trì tham mưu:* Các phòng thuộc Sở, các phòng GDĐT và Tổ Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 Sở GDĐT.

- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Các phòng thuộc Sở, phòng GDĐT các huyện, thành phố và các đơn vị trường học.

- *Thời gian thực hiện:* Đến năm 2025 và các năm tiếp theo.

c) Huy động và tận dụng nguồn lực linh hoạt và có hiệu quả

Đổi mới cơ chế huy động nguồn lực thực hiện chính sách giáo dục theo hướng linh hoạt, hiệu quả; nguồn lực Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đồng thời huy động hợp lý nguồn lực xã hội và hợp tác quốc tế; tăng cường xã hội hóa trong thực hiện chính sách giáo dục. Bố trí nguồn lực tương xứng để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu theo Kế hoạch này.

- *Đơn vị chủ trì tham mưu:* Phòng Kế hoạch - Tài chính và các phòng GDĐT

- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Các phòng thuộc Sở, Công đoàn ngành Giáo dục và các đơn vị trường học.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2024 và các năm tiếp theo.

d) Các phòng thuộc Sở, các đơn vị trường học; phòng GDĐT các huyện, thành phố và tổ chức Công đoàn trong ngành Giáo dục

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, đánh giá định kỳ việc thực hiện Nghị quyết, Chương trình, kế hoạch; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi trục lợi chính sách, vi phạm pháp luật; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong việc thực hiện chính sách xã hội. Xây dựng, triển khai bộ chỉ tiêu giám sát đánh giá, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng sở, ngành theo lĩnh vực đã phân công, định kỳ báo cáo theo quy định.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Đổi mới giáo dục và đào tạo

Tạo bước đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện về giáo dục và đào tạo, trọng tâm là hiện đại hóa, đa dạng hóa phương thức giáo dục, đào tạo. Phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục; đổi mới giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, hiện đại, hội nhập quốc tế và khu vực, đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường lao động và tạo cơ hội học tập

suốt đời.

Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại kỹ năng nghề phù hợp cho lực lượng lao động, ưu tiên tập trung các ngành nghề và kỹ năng mới, nghề trọng điểm quốc gia; áp dụng tiêu chuẩn đào tạo theo chuẩn khu vực và quốc tế. Đẩy mạnh thực hiện chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh, thiếu niên ngay từ bậc học phổ thông; thực hiện hiệu quả công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp; thực hiện đào tạo nghề, dạy văn hoá, hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; thường xuyên kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Đẩy nhanh xã hội hóa giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; đa dạng hóa chủ thể tham gia đào tạo; sớm ban hành quy định cụ thể về quyền và trách nhiệm của doanh nghiệp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- *Đơn vị chủ trì tham mưu:* Các phòng chuyên môn và phòng Quản lý chất lượng – Giáo dục thường xuyên.

- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các phòng thuộc Sở, phòng GDĐT các huyện, thành phố và các đơn vị trường học.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2024 và các năm tiếp theo.

b) Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nhân lực công nghệ cao, công nghệ mới, công nghiệp phụ trợ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nhất là các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ và các ngành mới, như trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, bán dẫn,...; phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, kỹ thuật, đội ngũ nhân lực quản trị công nghệ, đổi mới chính sách tuyển dụng, sử dụng, trọng dụng và thu hút nhân tài. Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi, đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội cho đội ngũ tri thức.

- *Đơn vị chủ trì tham mưu:* Phòng Tổ chức hành chính Sở.

- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Các phòng thuộc Sở, phòng GDĐT các huyện, thành phố và các đơn vị trường học.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2024 và các năm tiếp theo.

4. Bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ giáo dục cơ bản có chất lượng

Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh theo hướng mở, liên thông, công bằng, bình đẳng, thúc đẩy xã hội học tập và tạo cơ hội học tập suốt đời. Nâng cao chất lượng giáo dục, đa dạng hóa mô hình, chương trình đào tạo, phương thức học tập phù hợp với người học. Phát triển các mô hình giáo dục tiên tiến, hội nhập; khuyến khích phát triển các mô hình trường học mới như trường học số, trường học thông minh, ...

Củng cố kết quả phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi. Tăng cường giáo dục hòa nhập cộng đồng cho người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Nghiên cứu kiến nghị để hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển đội ngũ nhà giáo. Tăng cường đầu tư để duy trì và nâng cao kết quả xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia các cấp học. Chú trọng phát triển mạng lưới trường lớp, nhất là ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu công nghiệp, khu đông dân cư. Thúc đẩy chủ trương xã hội hóa giáo dục, đào tạo, tiếp tục sửa đổi, bổ sung chính sách để tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư cho giáo dục.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hoá, nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý giáo dục và hoạt động của giáo viên.

- *Đơn vị chủ trì tham mưu:* Các phòng thuộc Sở và các phòng GD&ĐT.
- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Các đơn vị trường học.
- *Thời gian thực hiện:* Năm 2024 và các năm tiếp theo.

5. Đề nghị Tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội trong đơn vị, trường học trong công tác phối hợp

- Tăng cường phối hợp tuyên truyền về nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền của các đơn vị trường học, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong thực hiện chính sách xã hội.

- Thường xuyên lắng nghe, phản ánh, phối hợp giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng và phát huy quyền làm chủ của công chức, viên chức, người lao động trong ngành; nâng cao chất lượng hoạt động giám sát và phản biện xã hội; tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của hội viên, đoàn viên trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phối hợp vận động nguồn lực, khuyến khích tổ chức, cá nhân phát triển các loại hình cung cấp dịch vụ giáo dục và tích cực tham gia thực hiện chính sách giành cho giáo dục.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức hành chính: Chịu trách nhiệm tham mưu, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này của sở; là đầu mối tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Sở Lao động – Thương binh và xã hội và Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 10/11 hằng năm.

Phối hợp với các phòng thuộc sở trong công tác tuyên truyền các chủ trương, định hướng tổng thể về chính sách của ngành giáo dục.

2. Các phòng thuộc sở và phòng GDĐT các huyện, thành phố

a) Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả, thực chất, toàn diện nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra trong Kế hoạch này; chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; kịp thời xử lý vấn đề phát sinh, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc giám sát, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao; ưu tiên bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này; chịu trách nhiệm toàn diện trước Giám đốc Sở GDĐT về kết quả thực hiện.

b) Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; kịp thời giải quyết hoặc tham mưu, đề xuất điều chỉnh các nội dung cho phù hợp với tình hình thực tiễn; định kỳ trước ngày 05/11 hằng năm, báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện, những đề xuất, kiến nghị trong quá trình tổ chức thực hiện, gửi Phòng Tổ chức hành chính Sở GDĐT để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

3. Công đoàn ngành Giáo dục, các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, trường học tăng cường giám sát thực thi công vụ, phản biện xã hội và đóng góp ý kiến, góp phần tạo đồng thuận trong công tác tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

4. Kinh phí thực hiện

Hằng năm, các đơn vị trường học; Phòng GDĐT các huyện, thành phố lập dự toán kinh phí thực hiện, gửi cơ quan Tài chính cùng cấp thẩm định, tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành; đồng thời huy động nguồn lực hợp pháp khác để triển khai thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ và Chương trình hành động số 78-CTr/TU ngày 11/3/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

Yêu cầu các phòng thuộc sở, phòng GDĐT các huyện, thành phố và các đơn vị trường học triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy Sở GDĐT;
- Ban Giám đốc Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở;
- Phòng GDĐT các huyện, thành phố;
- Các cơ sở giáo dục trực thuộc;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Hồng Hải